

Số: 1233/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 988/2022/HNST ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1981

- Ông Phạm Văn H - sinh năm 1977

HKTT: 114/14 đường B, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: RS2-07.06 chung cư R, 278 đường H, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn H cùng tự nguyện đến với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống với nhau về mọi mặt, nên cả hai đã sống ly thân khoảng hai năm nay. Nay do tình cảm hai bên không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai cùng yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Cả hai có hai con chung là Phạm Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 17/8/2013 và Phạm Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 09/5/2016. Cả hai thỏa thuận giao hai con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (mỗi trẻ 2.000.000 đồng), từ tháng 12/2022 đến khi hai trẻ trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Bà T và ông H tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà T và ông H cùng xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn H theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 85/2011 ngày 04/7/2011 của Ủy ban nhân dân phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn H chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Cả hai có hai con chung là Phạm Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 17/8/2013 và Phạm Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 09/5/2016. Cả hai thỏa thuận giao hai con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (mỗi trẻ 2.000.000 đồng), từ tháng 12/2022 đến khi hai trẻ trưởng thành.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp bà T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông H hoặc bà T, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà T và ông H tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà T và ông H cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn H tự nguyện chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí do Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn H đã nộp theo biên lai đóng tiền số 0036041 ngày 08/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú, TPHCM, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T và ông H đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND Phường 1, quận Gò Vấp
- Lưu: hồ sơ việc dân sự .

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Trúc Lý